TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 16-01-2024

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Lê Thanh Bình;**
Bà **Lê Thị Cúc Hoa.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Thạch Thị Minh Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Màu-** Kiểm sát viên.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông **Đặng Văn Thi**-Thư ký.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công An huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 21-11-2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 02-01-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P, sinh ngày 02-8-1988; Tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp T T Đ, xã T H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án: Ngày 15/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 24/7/2023 bị Công An xã T H xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công An huyện Tiểu Cần cho đến nay (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà Tạm giự Công An huyện Tiểu Cần).

2.2. Người bị hại:

1. Chị Huỳnh Thị Lan P1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp T Đ, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; Địa chỉ: K 3, thị trấn C Q, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985; Địa chỉ: K 3, thị trấn C Q, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

1. Anh Đỗ Vĩnh A, sinh năm 1993; Địa chỉ: số 153, k 6, p 6, thành phố Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

2. Anh Bùi Thái Duy M, sinh năm 1986; Địa chỉ: số 765, k 5, p 6, thành phố Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

3. Anh Trình Quốc T, sinh năm 1983; Địa chỉ: k 8, p 6, thành phố Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/8/2023 bị cáo đi từ thành phố Trà Vinh đến huyện Tiểu Cần để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến ấp ĐT Đ, xã H T, khu vực Công ty Mỹ Phong Tiểu Cần thì bị cáo xuống xe đi bộ theo Đ. Bị cáo đi qua cầu Đập bà lãnh thì rẻ vào đường nhựa bên trái dưới dốc cầu và tiếp tục đi vào trong khoảng 100 mét, bị cáo nhìn thấy phía trước nhà của chị Huỳnh Thị Lan P1, sinh năm 1985, ngụ ấp ĐT Đ, xã H T có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu đỏ nâu, biển số 84H1– 456.38 ở trên lộ nhựa không có người trông coi và có để chìa khóa trên xe. Bị cáo mới đi đến và lấy trộm chiếc xe trên của chị P.

Sau khi lấy trộm được xe thì bị cáo kiểm tra trong cốp xe phát hiện tiền Việt Nam đồng nhưng bị cáo không xác định được bao nhiêu; 01 vòng đeo tay bằng vàng và 01 nhẫn vàng nhưng không xác định được trọng lượng cùng giấy tờ tùy thân. Bị cáo lấy tiền và vàng trên cất giấu trong người. Còn xe mô tô bị cáo điều khiển đến p 6, thành phố Trà Vinh nhờ Đỗ Vĩnh A, sinh năm 1993, ngụ K 6, p 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tìm chổ cầm chiếc xe trên để lấy tiền tiêu sài. Sau đó A và bị cáo đã đem xe mô tô trên cầm cho Bùi Thái Duy M, sinh năm 1986, ngụ K 5, p 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, M đưa trước cho A 500.000 đồng.

Đến sáng ngày 08/8/2023 M đồng ý cầm xe trên cho A và bị cáo với giá 5.000.000 đồng, M đã đưa cho A và bị cáo tổng cộng 5.500.000 đồng, (trong đó số tiền 500.000 đồng là M cho riêng A và bị cáo), bị cáo kêu A lấy 1.200.000 đồng chuộc xe đã cầm trước đó về để sử dụng chung và A còn giữ lại 1.300.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng bị cáo đã mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo lấy từ trong cốp xe của chị P1, bị cáo đã bỏ riêng vào trong bốp của mình và sử dụng tiêu sài cá nhân hết 2.153.000 đồng, số tiền còn lại 2.847.000 đồng khi đầu thú bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; Đối với 01 vòng đeo tay (lắc) bằng vàng và 01 nhẫn vàng, vòng đeo tay

bị cáo cất giữ trong người sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, còn đối với nhẫn vàng sau khi lấy trộm được bị cáo đã cất giữ trong người nhưng sau đó đã làm rớt mất, không xác định được rớt mất tại đâu, khi nào.

Đến chiều ngày 08/8/2023 khi biết Công an đang truy tìm người đã lấy trộm xe của chị P1 thì bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công An huyện Tiểu Cần đầu thú. Qua làm việc bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm giữ hình sự, đến ngày 10/8/2023 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Minh P về tội trộm cắp tài sản.

Qua điều tra bị cáo còn khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 05/8/2023 bị cáo một mình đi từ nhà đến thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến đoạn đường Trần Phú thuộc K 3, thị trấn C Q thì bị cáo rẻ vào đường đất bên phải (hướng từ K 1 đến nhà thờ Định T) để tìm N là bạn nhưng không gặp, sau đó bị cáo đi đến nhà chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988, ngụ K 3, thị trấn C Q, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo nhìn thấy tại hàng ba nhà trước có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, loại xe HC120, màu đỏ đen bạc, biển số 61G1–269.07 có để chìa khóa trên xe và không có người trông (người đứng tên trong giấy đăng ký là Phạm Thị C, sinh năm 1973, khu phố A H, phường H L, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, do năm 2012 chị D nhờ bà C là mẹ kế đứng tên dùm). Bị cáo mới đi đến lấy trộm xe trên của chị D và điều khiển xe chạy đi ra hướng lộ nhựa. Ngay khi vừa phát hiện xe của mình bị mất trộm thì chị D chạy ra xem thì thấy bị cáo đang điều khiển xe chạy ra hướng lộ nhựa, chị D mới chạy theo, khi ra đến nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1990 ngụ cùng K 3, thị trấn C Q (là vợ N) cách nhà chị D khoảng 10 mét, thì được chị L cho biết là vừa thấy bị cáo điều khiển xe của chị D chạy ngang.

Sau khi lấy trộm được xe bị cáo đem đến khu vực công viên đường Kiên Thị N thuộc p 7, thành phố Trà Vinh nhờ "N" không rõ họ, tên địa chỉ, số điện thoại cụ thể cầm dùm xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng. Khi nhờ N cầm dùm xe bị cáo không có nói cho N biết xe trên do bị cáo lấy trộm có được, sau đó Nghĩa đã đem đến tiệm cầm đồ Thảo Vy 2 của Anh Trình Quốc T, sinh năm 1983 ngụ K 8, p 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cầm với giá 3.000.000 đồng. Sau khi có tiền bị cáo đã mua ma túy tự sử dụng và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Chị D sau khi biết bị cáo đã lấy trộm xe của mình, chị đã tự đi tìm, liên hệ chỗ bị cáo đã cầm xe của mình. Sau đó chị đã tự mình đến tiệm cầm đồ Thảo Vy 2 của Anh Trình Quốc T xin chuộc lại xe mô tô của mình và Anh T đã đồng cho chuộc lại với giá 3.060.000 đồng. Khi nhận cầm xe của chị D thì Anh Toản không biết là xe do bị cáo lấy trộm có được, khi xác định chị D đúng là chủ sở hữu của xe trên nên Anh T cho chị D chuộc lại.

Kết quả điều tra xác định tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị D vào ngày 05/8/2023 là 5.355.000 đồng. Nên ngày 30/10/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 05/QĐ.CSĐT.

Ngoài ra vào ngày 08/8/2023 khi kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người đối với bị cáo, kết quả dương tính với Heroin, qua làm việc bị cáo thừa nhận có sử dụng chất ma túy vào ngày 08/8/2023.

- Tại kết luận giám định số 6176/KL-KTHS, ngày 06/10/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 vòng đeo tay (lắc) bằng vàng, kiểu mắc xích, khối lượng 20,7236 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), hàm lượng vàng 79,52%.

- Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL.HĐ, ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, bánh mâm, thắng đĩa, dung tích 108 theo giá thị trường tại thời điểm ngày 07/8/2023 có giá 34.500.000 đồng/chiếc;

Thành tiền: 01 xe x 34.500.000 đồng = 34.500.000 đồng; Giá trị còn lại: 75% x 34.500.000 đồng = 25.875.000 đồng.

- Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL.HĐ ngày 26/10/2023 của Hội đồng đồng định giá tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha (HC120), màu sơn đỏ đen bạc theo giá thị trường tại thời điểm ngày 05/8/2023 có giá 17.850.000 đồng/chiếc;

Thành tiền: 01 xe x 17.850.000 đồng = 17.850.000 đồng; Giá trị còn lại 30% x 17.850.000 đồng = 5.355.000 đồng.

- Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL.HĐ ngày 26/10/2023 của Hội đồng đồng định giá tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

Giá trị 01 chỉ vàng 18K loại vàng 8 tuổi theo giá thị trường tại thời điểm ngày 07/8/2023 có giá 3.905.000 đồng/chỉ; Thành tiền: 5,526 chỉ x 3.905.000 đồng/chỉ = 21.579.030 đồng; Chi phí gia công: 350.000 đồng.

Giá trị 01 chỉ vàng 18K loại vàng 8 tuổi theo giá thị trường tại thời điểm ngày 07/8/2023 có giá 3.905.000 đồng/chỉ; Thành tiền: 1,5 chỉ x 3.905.000 đồng/chỉ = 5.857.500 đồng; Chi phí gia công: 150.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Phương bằng 59.166.530 đồng.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ nâu, biển số 84H1 - 456.38 đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân tên Huỳnh Thị Lan P1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy tên Huỳnh Thị Lan P1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84H1- 456.38 tên Huỳnh Thị Lan P1; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Huỳnh Thị Lan P1. Do Anh Bùi Thái Duy M, sinh năm 1986 ngụ K 5, p 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giao nộp.

- 01 (Một) vòng đeo tay (lắc) bằng vàng 18K, trọng lượng 5,5 chỉ do bị can Nguyễn Minh P giao nộp.

- Tiền Việt Nam đồng 2.847.000 đồng do bị cáo giao nộp.

Đối với 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ của chị P để trong cốp xe do bị cáo lấy trộm sau đó cất giữ trong người và đã làm rớt mất, qua làm việc bị cáo không xác định rớt mất tại đâu, khi nào, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng không phát hiện, nên không thu giữ được.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P khai đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Phần trânh luận, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng, phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Lan P1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vission, màu sơn đỏ nâu, biển số 84H1-456.38; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84H1-456.38; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 vòng đeo tay (lắc) bằng vàng 18K, trọng lượng 20,7230 gam và Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe mô tô biển số 61G1 - 269.07, xong nên không đề nghị xem xét xử lý.

- Tiếp tục, quản lý số tiền 2.847.000 đồng hiện đã tạm gửi vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tiểu Cần tại ngân hàng A chi nhánh huyệu Tiểu Cần đề nghị trả lại cho chị Huỳnh Thị Lan P1 (do đây là tiền của chị Huỳnh Thị Lan P1 để trong cốp xe bị cáo P đã lấy trộm và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh P bồi thường cho chị Huỳnh Thị Lan P1 số tiền 8.160.500 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh P bồi thường cho Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Diệu số tiền 3.060.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh P bồi thường cho Anh Bùi Thái Duy M số tiền 3.700.000 đồng.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng Anh Đỗ Vĩnh A còn cất giữ khi cầm xe giùm bị cáo P, Anh M không có yêu cầu, nên không xem xét.

- Đối với Anh Trình Quốc T đã nhận lại tiền cầm xe, không có yêu cầu, nên không xem xét.

V*ề án phí:* Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt, không ảnh hưởng giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai vào khoảng 19 giờ ngày 07/8/2023 tại Ấp ĐT Đ, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ nâu, biển số 84H1 - 456.38 với giá 25.875.000 đồng, tiền trong cốp xe bằng 5.000.000 đồng, 01 vòng đeo tay (lắc) vàng 18K, trọng lượng 5,526 chỉ và 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ, với giá 27.936.530 đồng, tổng cộng bằng 59.166.530 đồng của chị LA Phương đem đi tiêu thụ nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Ngoài ra bị cáo khai khoảng 09 giờ ngày 05/8/2023 tại K 3, thị trấn C Q, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển số 61G1– 269.07, màu đỏ đen bạt với giá 5.355.000 đồng của chị Nguyễn Thị D và Anh S đem đi tiêu thụ nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại bằng 64.166.530 đồng, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tuổi đời của bị cáo vẫn còn trẻ, bị cáo có đầy đủ sức khỏe nhưng không tìm kiếm công việc lao động có thu nhập hợp pháp để có tiền lo cho mình.

Khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì trước đây bị cáo đã bị Tòa án xét xử 01 lần về tội này, qua các lần vi phạm pháp luật đáng lẽ bị cáo phải ăn năn, hối cải, sửa chữa lỗi lầm để trở thành một người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, chỉ vì muốn có tiền phụ vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo tiếp tục phạm tội với lỗi có ý trực tiếp, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời ngăn chặn tình hình tội phạm phát sinh xảy ra trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Tội phạm do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của người bị hại với tổng giá trị bằng 64.166.530 đồng, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt), nên áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo tự thú khai ra hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản chị D và Anh S, bị cáo thành khẩn khai báo, trình độ học vấn thấp, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Huỳnh Thị Lan P1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bằng 11.007.500 đồng (*gồm 5.000.000 đồng để trong cốp xe và 1,5 chỉ vàng 18K có giá = 6.007.500 đồng*), trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo khai số tiền 5.000.000 đồng bị cáo trộm cắp của chị P1 để trong cốp xe bị cáo đã sử dụng hết số tiền 2.153.000 đồng, số tiền còn lại 2.847.000 đồng khi bị tạm giữ bị cáo giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ được trả lại cho chị P1, số tiền còn lại buộc bị cáo phải trả chị P1 bằng 8.160.500 đồng (11.*007.500 đồng– 2.847.000đồng*), chị P1 không yêu cầu tính lãi, nên không giải quyết.

- Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền 3.060.000 đồng mà chị D bỏ ra chuộc lại xe bị cáo cầm trước. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho Anh S và chị D số tiền 3.060.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận nên Hội đồng xét xử ghi nhận, do Anh S và chị D không yêu cầu tính lãi, nên không xem xét.

- Ah Bùi Thái Duy M yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.700.000 đồng đã đưa khi nhận cầm xe mô tô 84H1-456.38. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại cho Anh M số tiền 3.700.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận nên Hội đồng xét xử ghi nhận, do Anh M không yêu cầu tính lãi, nên không giải quyết.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng Anh Đỗ Vĩnh A còn cất giữ khi cầm xe giùm cho bị cáo P, Anh M không có yêu cầu, nên không giải quyết.

- Đối với Anh Trình Quốc T đã nhận lại tiền cầm xe, không có yêu cầu, nên không giải quyết.

[7] Đối với Anh Bùi Thái Duy M, Anh Trình Quốc T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Đối với người tên N không rõ tên, địa chỉ, số điện thoại mà bị cáo liên hệ nhờ cầm giùm xe môtô 61G1-269.07 do không xác định được là ai cụ thể, nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Đối với người tên S bị cáo đã mua ma túy về sử dụng do không xác định được là ai cụ thể, nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Lan P1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vission, màu sơn đỏ nâu, biển số 84H1-456.38; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84H1-456.38; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 vòng đeo tay (lắc) bằng vàng 18K, trọng lượng 20,7230 gam và trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe mô tô biển số 61G1-269.07, nên không giải quyết.

Tiếp tục, quản lý số tiền 2.847.000 đồng, đã tạm gửi vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tiểu Cần tại ngân hàng A chi nhánh huyệu Tiểu Cần, để trả lại cho chị Huỳnh Thị Lan P1 (do đây là số tiền của chị Phương để trong cốp xe bị cáo Phụng đã lấy trộm và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra).

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[14] Xét thấy, tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Kiểm sát viên còn đề nghị mức hình phạt, vật chứng vụ án, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 08/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh P có trách nhiệm bồi thường cho chị Huỳnh Thị Lan P1 số tiền bằng 8.160.500 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh P có trách nhiệm bồi thường cho Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị D số tiền 3.060.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh P có trách nhiệm bồi thường cho Anh Bùi Thái Duy M số tiền 3.700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng xong, nên không giải quyết.

- Tiếp tục, quản lý số tiền 2.847.000 đồng, đã tạm gửi vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tiểu Cần tại ngân hàng A chi nhánh huyệu Tiểu Cần để hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Lan P1.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 888.375 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CA huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê ThAh Bình – Lê Thị Cúc Hoa Dương Thị Mỹ Chấm